

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HSST
Ngày 28 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Hồng Lành**

Bà **Lê Thị Kiều**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Văn An** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Yến Phi** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo: **PHẠM VĂN X**, sinh năm 1986; Nơi sinh: huyện VT, tỉnh Kiên Giang;

Nơi ĐKNKTT: ấp Đ 2, xã VP, huyện VT, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Thành (chết) và bà Lê Kim Chanh, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Nhị, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 01 người con (sinh năm 2013); Bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 378/2016/HSPT ngày 05/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 tháng 22 ngày tù về tội trộm cắp tài sản (chưa thi hành phần án phí); Tiền sự: chưa có; **Nhân thân:** Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Cái Tàu, tỉnh Cà Mau, thời điểm chấp hành án tính từ ngày 04/11/2018 (*có mặt*).

2/ Bị cáo: **THIỆU THỊ THU NG**, sinh năm 1984; Nơi sinh: thành phố Hồ Chí Minh;

Tên gọi khác: Tý

Nơi ĐKNKTT: Số 2511/1 Khu phố 4, phường THT, Quận K, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: bán vé số; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiều Huy (chết) và bà Lê Thị Nguyên, sinh năm 1954; Bị cáo có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: không; **Nhân thân:** Tại bản án số 111/2005/HSST ngày 06/9/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 90/2016/HSST ngày 15/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, thời điểm chấp hành án tính từ ngày 18/11/2018 (*có mặt*).

- *Bị hại:* **Phạm Ngọc Kiều**, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp Long Thành, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn X và Thiều Thị Thu Ng sống chung như vợ chồng từ năm 2016. Ngày 09/8/2018 do không có tiền chi xài nên Phạm Văn X bàn bạc với Thiều Thị Thu Ng đi về các tỉnh miền Tây trộm xe đem đến thành phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền chi xài, thì được Ngân đồng ý. Sau đó, Phạm Văn X mua 01 xe mô tô hiệu Dream để làm phương tiện đi trộm. Ngày 10/8/2018 Phạm Văn X điều khiển xe Dream chở Thiều Thị Thu Ng về nhà của Xiêm ở ấp Đập Đá 2, xã Vĩnh Phong, huyện VT, tỉnh Kiên Giang đồng thời đi theo tuyến quảng lộ Phụng Hiệp để tìm xe lấy trộm. Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày khi đến thị trấn PL, Phạm Văn X điều khiển xe chở Thiều Thị Thu Ng qua cầu sắt PL rồi rẽ trái đi về hướng Phó Sinh, khi chạy qua cầu vượt ngang lộ khoảng 100m, Phạm Văn X nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu trắng – đỏ - đen biển số kiểm soát 94E1-244.44 đậu trước quán cà phê Kiều Oanh, Xiêm nảy sinh ý định lấy trộm xe trên nên nói cho Ngân biết, Ngân đồng ý sẽ lấy trộm xe cùng Xiêm. Do đó, Phạm Văn X quay đầu xe lại và để cho Thiều Thị Thu Ng chở Xiêm chạy đến gần vị trí để xe biển số kiểm soát 94E1-244.44, quan sát xung quanh, không thấy người trông giữ xe, Phạm Văn X tiến đến và thấy vẫn còn chìa khóa cắm trên ổ khóa xe nên Phạm Văn X đã khởi động xe chạy về huyện VT, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, Phạm Văn X đã bán xe biển số kiểm soát 94E1-244.44 cho Thiều Huy Dũng (anh ruột Ngân) với số tiền 9.500.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 07/BKL-HĐĐGTS ngày 14/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PL, tỉnh Bạc Liêu, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu trắng – đỏ - đen biển số

kiểm soát 94E1-244.44 có giá trị sử dụng còn lại là 82,83%, có giá trị bằng 38.240.126 đồng;

Cáo trạng số 16/CT-VKSPL, ngày 16/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PL đã truy tố Phạm Văn X và Thiều Thị Thu Ng (Tý) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Đối với Thiều Huy Dũng quá trình điều tra không xác định được chỗ ở, không làm việc được với Thiều Huy Dũng nên tách ra điều tra, xử lý sau.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn X và bị cáo Thiều Thị Thu Ng (Tý) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn X mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng khoản 1 điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 04 năm tù theo bản án số 13/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; 02 năm tù tại bản án số 39/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau và 01 năm 06 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thiều Thị Thu Ng (Tý) 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 03 năm tù theo bản án số 13/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; 01 năm 03 tháng tù tại bản án số 39/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau và hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo. Buộc bị cáo Phạm Văn X và bị cáo Thiều Thị Ngu Ngân có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Phạm Ngọc Kiều 40.000.000 đồng (Trong đó bị cáo Xiêm bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo Ngân bồi thường 20.000.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Thiều Thị Thu Ng cho rằng bị

cáo không có bàn bạc, thống nhất với bị cáo Xiêm trong việc chiếm đoạt xe của bị hại Phạm Ngọc Kiều. Tuy nhiên, lời khai bị cáo Ngân trong quá trình điều tra thể hiện giữa bị cáo (Ngân) với bị cáo Xiêm đã có sự bàn bạc, thống nhất trước khi bị cáo Xiêm chiếm đoạt xe của bị hại Phạm Ngọc Kiều vào ngày 10/8/2018. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo Thiều Thị Thu Ng xác định lời khai bị cáo trình bày trong quá trình điều tra là đúng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vì mục đích vụ lợi cá nhân ngày 10/8/2018 tại ấp Long Thành, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu bị cáo Phạm Văn X và bị cáo Thiều Thị Thu Ng cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu trắng – đỏ - đen biển số kiểm soát 94E1-244.44 của Phạm Ngọc Kiều.

[3] Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn X và bị cáo Thiều Thị Thu Ng là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị qua giám định bằng 38.240.126 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn X và bị cáo Thiều Thị Thu Ng đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Cần phải có một mức án đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét vai trò của bị cáo Phạm Văn X và bị cáo Thiều Thị Thu Ng: Bị cáo Phạm Văn X là người đề xuất khởi sự và trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị cáo là người có vai trò chính; bị cáo Thiều Thị Thu Ng tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó, cần cân nhắc áp dụng mức hình phạt phù hợp với vai trò của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thiều Thị Thu Ng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Văn X có một tiền án nên lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Văn X, Thiều Thị Thu Ng đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời, cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt ở các bản án mà bị cáo Xiêm và bị cáo Ngân đang chấp hành.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại lời khai ngày 11/3/2019 (BL132), bị hại Phạm Ngọc Kiều yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe bằng 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn X và bị cáo Thiều Thị Thu Ng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét đây là sự tự nguyện của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo Phạm Văn X và bị cáo Thiều Thị Thu Ng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Phạm Ngọc Kiều 40.000.000 đồng, trong đó bị cáo Xiêm bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng, bị cáo Ngân bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng.

[8] Bị cáo Phạm Văn X và bị cáo Thiều Thị Thu Ng phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Văn X và bị cáo Thiều Thị Thu Ng (Tý), phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn X 02 (hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau và hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HSST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc bị cáo Phạm Văn X phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày 04/11/2018.

3/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thiều Thị Thu Ng (Tý) 01 (một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HSST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau và hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 31/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Buộc bị cáo Thiều Thị Thu Ng (Tý) phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 18/11/2018.

4/ Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 587; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Văn X và bị cáo Thiều Thị Thu Ng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Phạm Ngọc Kiều số tiền 40.000.000 đồng. Trong đó, buộc

bị cáo Phạm Văn X bồi thường cho bị hại Phạm Ngọc Kiều 20.000.000 đồng, buộc bị cáo Thiều Thị Thu Ng (Tý) bồi thường cho bị hại Phạm Ngọc Kiều 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn X và bị cáo Thiều Thị Thu Ng (Tý), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện PL; VKSND tỉnh BL;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện PL;
- NTG-CA huyện PL
- Bị cáo, bị hại; Người bảo chữa
- Lưu.

Trần Quang Khang